Biểu số 54.NĐ số 31

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1154/QĐ-UBND ngày 18/4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán									Quyết toán										So sánh (%)									
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (không kể chương trình MTQG)	Dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (không kể chương trình MTQG)	Dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Chi nộp ngân sách cấp trên	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Dự phòng ngân sách	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương
						Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên								Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên		
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20=10/1*	*21=11/2*	*22=12/3*	*23=13/4*	*24=14/5*	*25=15/6*	*26=16/7*	*27=17/8*	*27=18/9*
	TỔNG SỐ:	**304.451**	**68.723**	**218.797**	**7.100**					**9.831**	**275.398**	**62.867**	**199.211**					**11.162**	**2.158**		**90,5**	**91,5**	**91,0**						
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**299.681**	**68.723**	**218.797**	**2.330**					**9.831**	**267.946**	**62.867**	**199.211**					**3.710**	**2.158**		**89,4**	**91,5**	**91,0**						
1	Trường Mầm non Sơn Ca	3.829		3.829							3.829		3.798						31		100,0		99,2						
2	Trường Mầm non Sao Mai	7.286		7.286							7.284		7.259						25		100,0		99,6						
3	Trường Mầm non Tuổi Thơ	4.154		4.154							4.151		4.126						25		99,9		99,3						
4	Trường Mầm non Minh Thành	4.534		4.534							4.534		4.522					1	11		100,0		99,7						
5	Trường Tiểu học Chơn Thành A	18.443		17.300						1.143	18.389		18.249						140		99,7		105,5						
6	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Thành	18.079		17.575						504	18.075		17.831					94	150		100,0		101,5						
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	29.212		29.212							29.171		28.814					187	170		99,9		98,6						
8	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Văn Tám	14.985		14.985							14.985		14.854						131		100,0		99,1						
9	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	7.021		5.943						1.078	6.478		6.297						181		92,3		106,0						
10	Văn phòng HĐND và UBND	24.941		18.305	2.330					4.306	24.572		21.350					3.035	187		98,5		116,6						
11	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô	81.522	68.723	12.799							73.798	61.841	11.471					335	151		90,5		89,6						
12	Phòng Văn hóa - Xã hội	10.526		9.930						596	9.900		9.818						82		94,1		98,9						
13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.454		1.454							1.440		1.341					58	41		99,0		92,2						
14	Văn phòng Đảng ủy	8.475		8.475							6.697		6.430						267		79,0		75,9						
15	Uỷ ban MTTQVN	5.206		3.002						2.204	4.907		4.842						65		94,3		161,3						
16	Trung tâm chính trị	2.685		2.685							2.578		2.571						7		96,0		95,8						
17	Công an phường	209		209							209		209								100,0		100,0						
18	Trạm Ra đa 17	50		50							50		50								100,0		100,0						
19	UBND phường Chơn Thành (số đã chi trước 30/6)	35.379		35.379							36.899	1.026	35.379						494		104,3								
20	Kinh phí chi khác	21.691		21.691																									
II	**DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**4.770**			**4.770**																								
III	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**																												
IV	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**										**7.452**							**7.452**											